

Bản án số: **102/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 28/6/2021

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Nam Hoa**

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Bà **Võ Thị Bời**

Bà **Nguyễn Thị Lý**

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:***

Bà **Phạm Hồng Phương Thảo** - Thư ký Tòa
án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:***

Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 1447/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020 về việc “Ly hôn”; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2021/QĐST-HNGĐ ngày 11/6/2021, giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Ông **Phạm Quang P** - Sinh năm: 1979

Địa chỉ: Lê Hồng Phong, phường P, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Ông Pháp xin xét xử vắng mặt

- ***Bị đơn:*** Bà **Trần Lê Thị Hoàng A** - Sinh năm: 1982

Địa chỉ: Lê Hồng Phong, phường P, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Bà Anh vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/11/2020 và lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn ông Phạm Quang P trình bày:

Tôi và bà Trần Lê Thị Hoàng A tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, TP Nha Trang vào năm 2002. Trong quá trình chung sống, chúng tôi thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến không thể hàn gắn được nên tôi yêu cầu ly hôn với bà Trần Lê Thị Hoàng A.

- Về con chung: Chúng tôi có 03 con chung là cháu Phạm Khoa Đ, sinh ngày 09/7/2003, Phạm Ngọc Th, sinh ngày 26/12/2011 và Phạm Chí Th, sinh ngày 14/6/2014. Tôi xin được trực tiếp nuôi dưỡng ba cháu Phạm Khoa Đ, Phạm Ngọc Th và Phạm Chí Th. Tôi không yêu cầu bà Hoàng A đóng cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Theo quy định của pháp luật.

Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã thông báo về việc thụ lý vụ án cho bà Trần Lê Thị Hoàng A được biết. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã thực hiện tổng đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng của Tòa án cho bà Hoàng A, tuy nhiên bà Hoàng A vẫn cố tình vắng mặt. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của bà Trần Lê Thị Hoàng A cũng như không tiến hành hòa giải được.

* Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong việc giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Ông Phạm Quang P được ly hôn với bà Trần Lê Thị Hoàng A.

- Về con chung: Ông P và bà Hoàng A có 03 con chung là cháu Phạm Khoa Đ, sinh ngày 09/7/2003, Phạm Ngọc Th, sinh ngày 26/12/2011 và Phạm Chí Th, sinh ngày 14/6/2014. Sau khi ly hôn ông P có nguyện vọng được nuôi dưỡng ba con chung nên đề nghị giao ba con chung cho ông P nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bà Hoàng A do ông P không yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp theo yêu cầu của ông Phạm Quang P được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai để bà Trần Lê Thị Hoàng A tham gia phiên tòa nhưng bà Hoàng A vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn ông Phạm Quang P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự xác định ông Phạm Quang P và bà Trần Lê Thị Hoàng A có đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 11 năm 2002 tại Ủy ban nhân dân phường P, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận.

Nguyên đơn ông Phạm Quang P có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo nội dung đơn xét xử vắng mặt ông P vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bà Trần Lê Thị Hoàng A.

- *Về con chung*: Sau khi ly hôn ông Phạm Quang P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi ba con chung là cháu Phạm Khoa Đ, sinh ngày 09/7/2003, Phạm Ngọc Th, sinh ngày 26/12/2011 và Phạm Chí Th, sinh ngày 14/6/2014 và không yêu cầu bà Trần Lê Thị Hoàng A đóng cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét: Cuộc sống chung vợ chồng giữa ông Phạm Quang P và bà Trần Lê Thị Hoàng A phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không quan tâm đến nhau nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt và không thể hàn gắn được. Hội đồng xét xử xét thấy: tình trạng hôn nhân đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu cứ tiếp tục duy trì cuộc sống chung cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn ông Phạm Quang P là có cơ sở.

Về con chung: Ông Phạm Quang P và bà Trần Lê Thị Hoàng A có ba con chung là cháu Phạm Khoa Đ, sinh ngày 09/7/2003, Phạm Ngọc Th, sinh ngày 26/12/2011 và Phạm Chí Th, sinh ngày 14/6/2014. Sau khi ly hôn ông P có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng ba cháu Khoa Đ; Ngọc Th và Chí Th, ông P không yêu cầu bà Hoàng A đóng cấp dưỡng nuôi con chung, hiện ba cháu đang sống chung với ông P. Do đó, để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của ba cháu nên giao ba con chung cho ông P trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Ông Phạm Quang P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Ý kiến về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ nên chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Ông Phạm Quang P phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28, khoản 4 Điều 147; Điều 227 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Ông Phạm Quang P được ly hôn với bà Trần Lê Thị Hoàng A.

2. Về con chung: Giao ba con chung là cháu Phạm Khoa Đ, sinh ngày 09/7/2003, Phạm Ngọc Th, sinh ngày 26/12/2011 và Phạm Chí Th, sinh ngày 14/6/2014 cho ông Phạm Quang P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng cấp dưỡng nuôi con cho bà Hoàng A do ông P không yêu cầu.

Bà Trần Lê Thị Hoàng A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, vì lợi ích của con, khi thấy cần thiết ông P và bà A đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng và thay đổi nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu, nên không xem xét.

Quy định: *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

4. Về án phí: Ông Phạm Quang Pháp phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí HNGĐ-ST nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0017960 ngày 24/11/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Ông Pháp đã nộp đủ án phí .

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án; Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND TP Nha Trang;
- Chi cục THADS TP Nha Trang;
- UBND phường P,
- Tp. Nha Trang (số 123/2002);
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu: án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nam Hoa